

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

Địa chỉ : Số 1 Hoàng Văn Thụ - Phường Minh Khai - Quận Hồng Bàng - TP. Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH CÔNG TY MẸ

Cho Quý III năm 2023 kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2023

**DANH MỤC BÁO CÁO TÀI CHÍNH
QUÝ III NĂM 2023**

<i>STT</i>	<i>BIỂU SỐ</i>	<i>NỘI DUNG BIỂU</i>	<i>KỲ BÁO CÁO</i>	<i>TRANG</i>
1	B01-DN	BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	QUÝ III NĂM 2023	1-2
2	B02-DN	BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	QUÝ III NĂM 2023	3-3
3	B03-DN	BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	QUÝ III NĂM 2023	4-4
4	B09-DN	BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	QUÝ III NĂM 2023	5-21

NGƯỜI LẬP



Nguyễn Bảo Ngọc

KẾ TOÁN TRƯỞNG



Trần Thị Thanh Hương

TỔNG GIÁM ĐỐC



Dương Ngọc Tú

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

Địa chỉ : Số 1 Hoàng Văn Thụ - Phường Minh Khai - Quận Hồng Bàng - TP. Hải Phòng

Mẫu số : B01-DN

BÁO CÁO TÀI CHÍNH CÔNG TY MẸ

Cho Quý III năm 2023 kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2023

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

QUÝ III NĂM 2023

Tại ngày 30 tháng 09 năm 2023

Đơn vị tính: VNĐ

TÀI SẢN	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	NGÀY 30/09/2023	NGÀY 01/01/2023
1	2	3	4	5
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		395.123.319.625	452.957.960.680
(100 = 110 + 120 + 130 + 140 + 150)				
I - Tiền	110	V.1	202.300.500.013	237.371.958.697
1 - Tiền	111		202.300.500.013	237.371.958.697
2 - Các khoản tương đương tiền	112			-
II - Các khoản đầu tư TC ngắn hạn	120	V.2	90.000.000.000	120.554.520.548
3- Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		90.000.000.000	120.554.520.548
III - Các khoản phải thu ngắn hạn	130		26.976.913.600	15.243.067.264
1 - Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	18.869.736.586	10.955.297.081
2 - Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		6.856.722.036	2.081.097.714
6 - Phải thu ngắn hạn khác	136	V.4	14.402.435.904	15.668.066.673
7 - Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi(*)	137	V.5	(13.151.980.926)	(13.461.394.204)
IV - Hàng tồn kho	140		38.053.228.596	58.178.100.845
1 - Hàng tồn kho	141	V.6	38.053.228.596	58.178.100.845
V - Tài sản ngắn hạn khác	150		37.792.677.416	21.610.313.326
1 - Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.12	2.806.030.111	2.578.321.423
2 - Thuế GTGT được khấu trừ	152		32.884.735.448	16.101.920.322
3 - Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.16	2.101.911.857	2.930.071.581
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		237.751.861.321	275.253.722.551
(200 = 210 + 220 + 240 + 250 + 260)				
II - Tài sản cố định	220		159.996.327.102	223.728.253.912
1 - Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	159.915.238.194	223.521.165.010
- Nguyên giá	222		1.322.252.134.832	1.320.380.527.252
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(1.162.336.896.638)	(1.096.859.362.242)
2 - Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
3 - Tài sản cố định vô hình	227	V.9	81.088.908	207.088.902
- Nguyên giá	228		664.654.500	664.654.500
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229		(583.565.592)	(457.565.598)
III - Bất động sản đầu tư	230	V.11	3.630.573.937	4.239.128.721
- Nguyên giá	231		23.700.004.651	23.700.004.651
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	232		(20.069.430.714)	(19.460.875.930)
IV - Tài sản dở dang dài hạn	240	V.7	36.481.242.405	3.439.374.004
- Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		36.481.242.405	3.439.374.004
V - Đầu tư tài chính dài hạn	250		5.141.890.805	5.094.730.405
1 - Đầu tư vào công ty con	251		5.000.000.000	5.000.000.000
3 - Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.2	537.428.525	537.428.525
4 - Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn (*)	254	V.2	(395.537.720)	(442.698.120)
VI - Tài sản dài hạn khác	260		32.501.827.072	38.752.235.509
1 - Chi phí trả trước dài hạn	261	V.12	31.611.534.674	37.861.943.111
2 - Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.21	890.292.398	890.292.398
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		632.875.180.946	728.211.683.231

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

Địa chỉ : Số 1 Hoàng Văn Thụ - Phường Minh Khai - Quận Hồng Bàng - TP. Hải Phòng

Mẫu số : B01-DN

BÁO CÁO TÀI CHÍNH CÔNG TY MẸ

Cho Quý III năm 2023 kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2023

NGUỒN VỐN	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	NGÀY 30/09/2023	NGÀY 01/01/2023
1	2	3	4	5
A - NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)	300		149.715.714.778	235.386.703.338
I - Nợ ngắn hạn	310		149.715.714.778	223.065.253.338
1 - Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.15	18.269.068.240	35.867.994.779
2 - Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		923.012.233	604.465.000
3 - Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.16	90.918.109	8.299.263.246
4 - Phải trả người lao động	314		24.814.469.195	51.120.979.274
5 - Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.17	280.831.284	179.499.010
8 - Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	V.19	4.907.733.491	13.199.889.446
9- Phải trả ngắn hạn khác	319	V.18	88.031.243.456	89.564.354.843
10 - Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.14	-	23.697.000.000
12 - Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		12.398.438.770	531.807.740
II - Nợ dài hạn	330		-	12.321.450.000
7 - Phải trả dài hạn khác	337	V.18	-	-
8 - Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.14	-	12.321.450.000
B - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		483.159.466.168	492.824.979.893
I - Vốn chủ sở hữu	410	V.21	483.159.466.168	492.824.979.893
1 - Vốn góp của chủ sở hữu	411		200.000.000.000	200.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		200.000.000.000	200.000.000.000
8 - Quỹ đầu tư phát triển	418		145.900.399.266	82.932.721.854
11 - Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		137.259.066.902	209.892.258.039
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		134.780.811.199	(41.121.022.794)
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		2.478.255.703	251.013.280.833
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		632.875.180.946	728.211.683.231

Lập ngày 10 tháng 10 năm 2023

NGƯỜI LẬP BIỂU



Nguyễn Bảo Ngọc

KẾ TOÁN TRƯỞNG



Trần Thị Thanh Hương

TỔNG GIÁM ĐỐC



Dương Ngọc Tú

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

Địa chỉ : Số 1 Hoàng Văn Thụ - Phường Minh Khai Quận Hồng Bàng - TP. Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH CÔNG TY MẸ

Cho Quý III năm 2023 kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2023

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ
(DẠNG ĐẦY ĐỦ)****QUÝ III NĂM 2023**

CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	Thuyết minh	QUÝ III NĂM 2023			LŨY KẾ TỪ ĐẦU NĂM ĐẾN CUỐI QUÝ III	
			QUÝ III NĂM 2023	QUÝ III NĂM 2022	NAM 2023	NAM 2022	
1	2	3	4	5	6	7	
1- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.24	130.292.108.378	264.263.031.316	426.271.510.237	796.303.462.992	
2- Các khoản giảm trừ	02						
3 - Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10	VI.26	130.292.108.378	264.263.031.316	426.271.510.237	796.303.462.992	
4 - Giá vốn hàng bán	11	VI.27	127.120.498.404	172.607.627.709	409.588.102.835	539.499.607.602	
5 - Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20		3.171.609.974	91.655.403.607	16.683.407.402	256.803.855.390	
6 - Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.28	8.145.525.435	7.151.235.306	18.373.912.771	10.018.279.559	
7 - Chi phí tài chính	22	VI.29	865.014.807	3.162.933.110	6.766.465.777	10.089.780.219	
Trong đó : Chi phí lãi vay	23		649.597.588	1.620.722.224	2.328.490.150	7.964.690.613	
8 - Chi phí bán hàng	25	VI.32	2.809.397.619	6.371.592.106	8.686.801.639	17.990.492.426	
9 - Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.32	5.219.118.336	9.715.026.182	15.379.579.716	27.537.730.132	
10 - Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh 30 = 20 + (21 - 22) - (25 + 26)	30		2.423.604.647	79.557.087.515	4.224.473.041	211.204.132.172	
11 - Thu nhập khác	31	VI.30	56.363.636	10.000	82.564.640	61.454.235.670	
12 - Chi phí khác	32	VI.31	1.712.580	49.363.636	443.849.448	49.363.636	
13 - Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40		54.651.056	(49.353.636)	(361.284.808)	61.404.872.034	
14 - Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50= 30 + 40)	50		2.478.255.703	79.507.733.879	3.863.188.233	272.609.004.206	
15 - Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.34	-	15.818.548.322	326.478.928	53.631.571.557	
16 - Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	VI.35					
17 - Lợi nhuận sau thuế TNDN (60 = 50 - 51-52)	60		2.478.255.703	63.689.185.557	3.536.709.305	218.977.432.649	
18 - Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70		124	3.184	177	10.949	
19 - Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71						

NGƯỜI LẬP BIỂU

Nguyễn Bảo Ngọc

KẾ TOÁN TRƯỞNG

Trần Thị Thanh Hương

Lập ngày 10 tháng 10 năm 2023



Đương Ngọc Tú

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

Địa chỉ : Số 1 Hoàng Văn Thụ - Phường Minh Khai Quận Hồng Bàng - TP. Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH CÔNG TY MẸ

Cho Quý III năm 2023 kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2023

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

(Theo phương pháp gián tiếp)

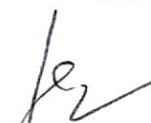
Quý III năm 2023



Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý III	
			năm 2023	năm 2022
1	2	3	4	5
I - Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1 - Lợi nhuận trước thuế	01		3.863.188.233	272.609.004.206
2 - Điều chỉnh cho các khoản				
- Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02		66.451.647.038	65.960.182.792
- Các khoản dự phòng	03		(356.573.678)	(20.211.600)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		(4.643.469.560)	(4.521.998.876)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(8.156.414.706)	(2.972.470.325)
- Chi phí lãi vay	06		2.328.490.150	7.964.690.613
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	(61.350.008.110)
3 - Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		59.486.867.477	277.669.188.700
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(23.680.497.095)	15.829.486.003
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		20.124.872.249	2.064.952.368
- Tăng, giảm các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		(55.206.638.769)	(17.398.083.729)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		6.022.699.749	19.702.397.075
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13			
- Tiền lãi vay đã trả	14		(1.097.041.096)	(2.196.382.578)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(8.285.270.028)	(32.446.556.410)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		2.980.000	479.607.000
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(1.338.572.000)	(777.934.360)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(3.970.599.513)	262.926.674.069
II - Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1 - Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TS dài hạn khác	21		(39.257.626.161)	(5.277.888.857)
2 - Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TS dài hạn khác	22		29.090.909	-
3 - Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(170.000.000.000)	(130.807.424.658)
4 - Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		200.554.520.548	90.252.904.110
7 - Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		8.921.343.096	3.566.563.318
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		247.328.392	(42.265.846.087)
III - Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
3 - Tiền thu từ đi vay	33	VII	-	-
4 - Tiền trả nợ gốc vay	34	VII	(36.018.450.000)	(187.252.542.772)
5 - Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35			
6 - Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	(3.900.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(36.018.450.000)	(187.256.442.772)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50 = 20+30+40)	50		(39.741.721.121)	33.404.385.210
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		237.371.958.697	174.711.618.987
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		4.670.262.437	4.453.420.838
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70 = 50+60+61)	70		202.300.500.013	212.569.425.035

NGƯỜI LẬP BIỂU


Nguyễn Bảo Ngọc

KẾ TOÁN TRƯỞNG


Trần Thị Thanh Hương

Lập ngày 10 tháng 10 năm 2023
TỔNG GIÁM ĐỐC


Dương Ngọc Tú

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

Địa chỉ : Số 1 Hoàng Văn Thụ - Phường Minh Khai - Quận Hồng Bàng - TP. Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH CÔNG TY MẸ

Cho Quý III năm 2023 kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2023

Mẫu số B09-DN

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUY III NĂM 2023

I - ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

1- Hình thức sở hữu vốn : Công ty cổ phần, Tổng công ty Hàng hải Việt Nam sở hữu 51%

- Công ty có trụ sở chính đặt tại địa chỉ số 1 Hoàng Văn Thụ ,phường Minh Khai, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

- Tại thời điểm 30/09/2023, Công ty có các đơn vị phụ thuộc sau :

+ Các chi nhánh :

Chi nhánh Hồ Chí Minh tại 5E Nguyễn Đình Chiểu, quận I, Tp Hồ Chí Minh

Chi nhánh Đà Nẵng tại 26 Nguyễn chí Thanh, thành phố Đà Nẵng

Chi nhánh Quảng ninh tại 73 Lê Thánh Tông, thành phố Hạ Long

- Công ty con: 01 công ty con được hợp nhất

Công ty TNHH Dịch vụ hàng hải Vinaship tại 280 Ngô Quyền, phường Vạn Mỹ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

- Tại thời điểm 30/09/2023, Công ty mẹ có tổng số cán bộ công nhân viên là 321 người.

2- Lĩnh vực kinh doanh : vận tải đường biển

3- Ngành nghề kinh doanh :

- Kinh doanh vận tải biển;

- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa;

- Dịch vụ đại lý tàu biển; dịch vụ đại lý vận tải đường biển; dịch vụ giao nhận,nâng cẩu, kiểm đếm hàng hóa; dịch vụ khai thuế hải quan; dịch vụ môi giới thuê tàu biển; môi giới hàng hải; dịch vụ cung ứng tàu biển; dịch vụ logistics; đại lý vé máy bay, vé tàu; dịch vụ môi giới vận tải; dịch vụ vận tải đa phương thức; đại lý container; khai thác cảng, biển; dịch vụ quản lý tàu;

- Dịch vụ hợp tác lao động ;

- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;

- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày : khách sạn, nhà khách, nhà nghỉ ;

- Dịch vụ xuất nhập khẩu hàng hóa;

- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;

- Bán buôn kinh doanh phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại;

- Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải biển;

- Bốc xếp hàng hóa;

- Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa;...

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

Địa chỉ : Số 1 Hoàng Văn Thụ - Phường Minh Khai - Quận Hồng Bàng - TP. Hải phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH CÔNG TY MẸ

Cho Quý III năm 2023 kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2023

4- Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong Quý III năm 2023 có ảnh hưởng đến báo cáo tài chính

Thị trường cước tàu hàng khô quốc tế suy giảm mạnh từ giữa tháng 5 và giảm sâu nhất vào tháng 7, tháng 8 năm 2023, đến cuối tháng 9 do chỉ số BDI đang dao động quanh mức 1000-1200 bất ngờ bật lên ngưỡng 1700 nên giá cước có sự phục hồi. Tuy nhiên đối với nhóm tàu cỡ nhỏ handysize của Công ty đang khai thác, giá cước dù tăng nhưng chưa đạt như kỳ vọng. Vì vậy doanh thu vận tải biển của quý 3 năm 2023 có sự tăng nhẹ so với quý trước nhưng vẫn không đạt được một nửa cùng kỳ năm trước. Trong khi đó, diễn biến giá nhiên liệu trên thế giới và khu vực Đông Nam á có xu hướng tăng, giá nhiên liệu hàng hải tăng mạnh. Các nguyên nhân trên khiến cho kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty trong quý 3 năm 2023 sụt giảm mạnh so với cùng kỳ năm trước.

II – KỲ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN :

1- **Kỳ kế toán quý III** : bắt đầu từ ngày 01/07 kết thúc vào ngày 30/09 của năm. Kỳ kế toán quý III năm 2023 bắt đầu từ ngày 01/07/2023 đến 30/09/2023.

2- Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán : Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là Đồng Việt nam.

III – CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG :

1- **Chế độ kế toán áp dụng** : Theo Thông tư số 200/2014/TT/BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp, Thông tư số 53/2016/TT-BTC sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC. Thông tư số 202/2014/TT/BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn phương pháp lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

2- Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán :

- Công ty tuân thủ theo các chuẩn mực kế toán Việt nam đã được công bố.
- Công ty thực hiện theo đúng quy định của chế độ kế toán hiện hành.

3- Hình thức kế toán áp dụng :

- Tổ chức công tác kế toán tập trung.
- Hình thức sổ kế toán áp dụng : Phần mềm kế toán.

IV- CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG :

1- Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền, tương đương tiền; nguyên tắc và phương pháp chuyển đổi các đồng tiền khác ra đồng tiền sử dụng trong kế toán :

- Nguyên tắc xác định các khoản tương đương tiền : các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

- Nguyên tắc và phương pháp chuyển đổi các đồng tiền khác ra đồng tiền sử dụng trong kế toán:

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép là Đồng Việt nam. Đối với nghiệp vụ liên quan đến tiền, các khoản phải thu, phải trả đồng ngoại tệ được quy đổi ra đồng Việt nam. Việc quy đổi đồng ngoại tệ ra đồng Việt Nam theo Tỷ giá xấp xỉ với tỷ giá mua bán chuyển khoản trung bình nơi doanh nghiệp thường xuyên có giao dịch. Tỷ giá xấp xỉ đảm bảo chênh lệch không vượt quá +/-1% so với tỷ giá mua bán chuyển khoản trung bình. Tỷ giá mua bán

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

Địa chỉ : Số 1 Hoàng Văn Thụ - Phường Minh Khai - Quận Hồng Bàng - TP. Hải phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH CÔNG TY MẸ

Cho Quý III năm 2023 kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2023

chuyển khoản trung bình được xác định hàng tháng trên cơ sở trung bình cộng giữa tỷ giá mua và tỷ giá bán chuyển khoản hàng ngày của ngân hàng thương mại.

Cuối niên độ kế toán quý, năm đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ:

- Đối với các khoản tiền gửi và tiền vay tại các ngân hàng: đánh giá theo tỷ giá mua bán chuyển khoản trung bình của ngân hàng thương mại.
- Đối với các khoản phải thu, phải trả khác: đánh giá theo tỷ giá mua bán chuyển khoản trung bình của ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp thường xuyên giao dịch.

2- Chính sách kế toán đối với hàng tồn kho :

- Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho : theo giá gốc.
- Phương pháp tính giá trị hàng tồn kho : giá bình quân gia quyền
- Phương pháp hạch toán hàng tồn kho : kê khai thường xuyên
- Lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho : thực hiện theo thông tư số 48/2019/TT/BTC ngày 08/8/2019 của Bộ tài chính.

Việc quản lý hàng tồn kho theo chuẩn mực kế toán số 02.

3- Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao TSCĐ :

- Nguyên tắc ghi nhận TSCĐ hữu hình , vô hình : Theo chuẩn mực kế toán 03,04 và thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực TT 89/2002/TT-BTC ngày 9/10/2002 của Bộ tài chính; thông tư số 45/2013/TT- BTC ngày 25/04/2013, thông tư 200/2014/TT-BTC của Bộ Tài Chính. Ghi nhận TSCĐ hữu hình, TSCĐ vô hình theo nguyên giá. Trong Bảng cân đối kế toán được phản ánh theo 3 chỉ tiêu: Nguyên giá, hao mòn lũy kế, giá trị còn lại.

- Nguyên tắc ghi nhận TSCĐ thuê tài chính : theo Chuẩn mực số 06; Thông tư hướng dẫn chuẩn mực số 105/2003/TT-BTC ngày 4/11/2003 của Bộ Tài chính.

- Phương pháp khấu hao và thời gian sử dụng hữu ích TSCĐ hữu hình và vô hình : trích khấu hao TSCĐ theo phương pháp đường thẳng và xác định thời gian sử dụng hữu ích TSCĐ thực hiện theo thông tư số 45/2013/TT- BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài Chính.

4- Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao Bất động sản đầu tư :

- Nguyên tắc ghi nhận bất động sản đầu tư : theo Chuẩn mực số 05- Bất động sản đầu tư và Thông tư hướng dẫn chuẩn mực số 23/2005/TT-BTC -30/3/2005 của Bộ Tài Chính. Ghi nhận bất động sản đầu tư theo nguyên giá.

- Nguyên tắc và phương pháp khấu hao bất động sản đầu tư : trích khấu hao TSCĐ theo phương pháp đường thẳng và xác định thời gian sử dụng hữu ích TSCĐ thực hiện theo thông tư số 45/2013/TT- BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài Chính.

5- Nguyên tắc ghi nhận các khoản đầu tư tài chính :

- Nguyên tắc ghi nhận các khoản đầu tư vào Công ty con theo Chuẩn mực số 25, Công ty liên kết theo Chuẩn mực số 07, Cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát theo Chuẩn mực số 08.

- Nguyên tắc ghi nhận các khoản đầu tư chứng khoán ngắn hạn : Các khoản đầu tư có thời hạn thu hồi vốn dưới 1 năm, được ghi nhận theo giá gốc.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

Địa chỉ : Số 1 Hoàng Văn Thụ - Phường Minh Khai - Quận Hồng Bàng - TP. Hải phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH CÔNG TY MẸ

Cho Quý III năm 2023 kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2023

- Nguyên tắc ghi nhận các khoản đầu tư chứng khoán dài hạn : Các khoản đầu tư có thời thu hồi vốn từ 1 năm trở lên. Ghi nhận các khoản đầu tư tài chính theo giá gốc.

- Tại ngày lập báo cáo tài chính, các khoản đầu tư chứng khoán được xác định theo nguyên giá trừ các khoản dự phòng giảm giá chứng khoán.

- Dự phòng giảm giá chứng khoán, hoàn nhập dự phòng giảm giá chứng khoán được thực hiện theo thông tư số 48/2019/TT-BTC ngày 08/8/2019 của Bộ tài chính.

6- Nguyên tắc ghi nhận và vốn hoá các khoản chi phí đi vay :

- Chính sách kế toán được áp dụng cho chi phí đi vay: Thực hiện theo chuẩn mực 16 “ Chi phí đi vay” và Thông tư hướng dẫn chuẩn mực TT105/2003/TT-BTC ngày 4/11/2003 : Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất kinh doanh trong kỳ khi phát sinh, trừ khi được vốn hoá. Việc vốn hoá chi phí đi vay vào giá trị tài sản dở dang được bắt đầu khi phát sinh chi phí đi vay trong thời gian đầu tư xây dựng, sản xuất dở dang cho đến tài sản đầu tư đã hoàn thành đưa vào sử dụng.

7- Nguyên tắc ghi nhận và vốn hoá các khoản chi phí khác :

- Chi phí trả trước : Khi phát sinh khoản chi phí lớn, có liên quan đến nhiều kỳ hạch toán kế toán.

- Phương pháp phân bổ chi phí trả trước : Từng kỳ hạch toán, kế toán phân bổ chi phí trả trước cho số kỳ liên quan. Chi phí sửa chữa lớn tàu biển sau khi hoàn thành sửa chữa sẽ được phân bổ vào chi phí trong thời gian tối đa 03 năm.

8- Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả :

Các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán nhưng thực tế chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán, được ghi nhận vào chi phí sản xuất , kinh doanh của kỳ báo cáo.

9- Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận các khoản dự phòng phải trả :

- Nguyên tắc ghi nhận : theo chuẩn mực số 18 “ Các khoản dự phòng và nợ tiềm tàng” : Doanh nghiệp có nghĩa vụ nợ hiện tại do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra; sự giảm sút về những lợi ích kinh tế ; có một ước tính đáng tin cậy về giá trị của nghĩa vụ nợ đó.

- Phương pháp ghi nhận : được hướng dẫn tại Thông tư số 21/2006/TT-BTC ngày 20/3/2006 : Giá trị được ghi nhận của một khoản dự phòng phải trả là giá trị được ước tính hợp lý nhất về khoản tiền sẽ phải chi để thanh toán nghĩa vụ nợ hiện tại tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Khoản dự phòng phải trả được lập vào cuối niên độ kế toán.

10- Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu :

- Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu , thặng dư vốn cổ phần, vốn khác của chủ sở hữu :

+ Vốn đầu tư của chủ sở hữu : ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

+ Thặng dư vốn cổ phần : ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá thực tế phát hành và mệnh giá cổ phiếu.

+ Vốn khác của chủ sở hữu: ghi nhận theo giá trị còn lại giữa giá trị hợp lý của các tài sản mà doanh nghiệp được các tổ chức, cá nhân biếu tặng sau khi trừ đi khoản thuế phải nộp liên quan đến các tài sản này.

- Nguyên tắc ghi nhận chênh lệch tỷ giá : Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính, thông tư 53/2016/TT-BTC.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

Địa chỉ : Số 1 Hoàng Văn Thụ - Phường Minh Khai - Quận Hồng Bàng - TP. Hải phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH CÔNG TY ME

Cho Quý III năm 2023 kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2023

- Nguyên tắc ghi nhận lợi nhuận chưa phân phối : chênh lệch giữa doanh thu, thu nhập trừ đi chi phí ,thuế thu nhập doanh nghiệp trong năm nay; các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước được hạch toán vào lợi nhuận chưa phân phối.

11- Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu :

Doanh thu được ghi nhận theo Chuẩn mực số 14 “ Doanh thu và thu nhập khác”, Thông tư hướng dẫn Chuẩn mực số 105/2003/TT-BTC ngày 4/11/2003 của BTC.

- Nguyên tắc ghi nhận doanh thu bán hàng : Khi Công ty đã chuyển giao quyền sở hữu hàng hoá, sản phẩm và xuất hoá đơn bán hàng, được người mua chấp nhận thanh toán.

- Nguyên tắc ghi nhận doanh thu cung cấp dịch vụ : Khi công ty hoàn thành việc cung cấp dịch vụ cho người mua; hoàn thành hợp đồng. Đối với trường hợp hoạt động dịch vụ diễn ra trong nhiều kỳ, doanh thu sẽ được phân bổ theo tỷ lệ hoàn thành tại ngày cuối kỳ.

- Nguyên tắc ghi nhận doanh thu hoạt động tài chính :

+ Đối với lãi cho vay, lãi tiền gửi, lãi đầu tư trái phiếu thì thời điểm xác định doanh thu theo thời gian của hợp đồng cho vay hoặc kỳ nhận lãi.

+ Cổ tức, lợi nhuận được chia xác định khi có quyết định, nghị quyết hoặc thông báo được chia.

+ Lãi chuyển nhượng chứng khoán.

+ Lãi bán ngoại tệ, chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ của hoạt động kinh doanh xác định khi các giao dịch hoặc nghiệp vụ hoàn thành.

12- Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí tài chính :

Ghi nhận chi phí tài chính các khoản chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính, chi phí cho vay và đi vay vốn, chi phí góp vốn liên doanh, liên kết, lỗ chuyển nhượng chứng khoán ngắn hạn, chi phí giao dịch bán chứng khoán, dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán, lỗ phát sinh khi bán ngoại tệ, lỗ tỷ giá hối đoái phát sinh, lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản công nợ có gốc ngoại tệ tại ngày lập báo cáo tài chính cuối quý, năm.

13- Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại : theo Chuẩn mực số 17, Thông tư hướng dẫn chuẩn mực số 20/2006/TT-BTC ngày 20/3/2006 của BTC.

14- Các nghiệp vụ dự phòng rủi ro hối đoái : Không có

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

Địa chỉ : Số 1 Hoàng Văn Thụ - P.Minh Khai - Q.Hồng Bàng - TP. Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH CÔNG TY MẸ

Cho Quý III năm 2023 kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2023

V- THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN :

	<u>Ngày 30/09/2023</u>	<u>Ngày 01/01/2023</u>
1- Tiền		
- Tiền mặt	809.584.395	205.982.000
- Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	201.490.915.618	237.165.976.697
- Các khoản tương đương tiền		-
Cộng	<u><u>202.300.500.013</u></u>	<u><u>237.371.958.697</u></u>
2- Các khoản đầu tư tài chính		
b) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	90.000.000.000	120.554.520.548
- Tiền gửi có kỳ hạn	90.000.000.000	120.554.520.548
c) Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	5.537.428.525	5.537.428.525
- Đầu tư góp vốn vào công ty con	5.000.000.000	5.000.000.000
+ Góp vốn bằng tiền mặt	4.207.068.905	4.207.068.905
+ Góp vốn bằng tài sản cố định	620.639.567	620.639.567
+ Góp vốn bằng hàng tồn kho	172.291.528	172.291.528
- Đầu tư cổ phiếu	537.428.525	537.428.525
<i>Chi tiết đầu tư cổ phiếu tính đến 30/09/2023</i>		
Công ty CP vận tải và thuê tàu biển Việt nam : 33.686 CP	537.018.920	537.018.920
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt nam : 11 CP	409.605	409.605
Cộng	<u><u>95.537.428.525</u></u>	<u><u>126.091.949.073</u></u>
d) Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn		
Công ty CP vận tải và thuê tàu biển Việt nam : 33.686 CP	(395.537.720)	(442.698.120)
Cộng	<u><u>(395.537.720)</u></u>	<u><u>(442.698.120)</u></u>
3- Phải thu ngắn hạn của khách hàng		
	<u>Ngày 30/09/2023</u>	<u>Ngày 01/01/2023</u>
- Cty TNHH vận tải hàng công nghệ cao	467.848.361	1.509.071.220
- Cty CP Vận tải biển Hoàng Sơn	3.635.289.073	5.635.289.073
- Công ty CP Hàng hải An Bình	5.047.908.120	-
- Newgate Import Export Corp	6.701.939.100	-
- Các khoản phải thu của khách hàng khác	3.016.751.932	3.810.936.788
Cộng	<u><u>18.869.736.586</u></u>	<u><u>10.955.297.081</u></u>
4- Các khoản phải thu ngắn hạn khác		
	<u>Ngày 30/09/2023</u>	<u>Ngày 01/01/2023</u>
- Tạm ứng	3.598.684.085	3.334.349.602
- Ký cược, ký quỹ	692.000.000	1.369.000.000
- Phải thu tiền bảo hiểm về trách nhiệm dân sự và thân tàu của tàu biển	1.523.968.771	1.743.405.671

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

Địa chỉ : Số 1 Hoàng Văn Thụ - P.Minh Khai - Q.Hồng Bàng - TP. Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH CÔNG TY MẸ

Cho Quý III năm 2023 kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2023

- Phải thu về sửa chữa tàu chỉ hệ Công ty Vinashinlines	7.342.487.574	7.342.487.574
-BH tai nạn	8.471.886	8.583.886
- Bảo hiểm xã hội	231.315.208	93.749.205
- Bảo hiểm thất nghiệp	3.733.987	24.213.955
-Lãi dự thu	886.452.056	1.680.471.355
- Các khoản phải thu khác	115.322.337	71.805.425
+ Phải thu khác	<u>115.322.337</u>	<u>71.805.425</u>
Cộng	<u>14.402.435.904</u>	<u>15.668.066.673</u>
5- Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	Ngày 30/09/2023	Ngày 01/01/2023
- CN Bạch Đằng- Cty TNHH MTV Duyên Hải	247.550.379	247.550.379
- Công ty Vinashinlines	7.342.487.574	7.342.487.574
-Cty CP thương mại vận tải Thiên Thành	158.378.400	158.378.400
-Cty TNHH Giao nhận vận tải Hoàng Kim Phát	1.104.934.000	1.104.934.000
-Nguyễn Văn Bình	358.500.000	358.500.000
- Cty TNHH Thương mại và sản xuất ABC	105.761.500	105.761.500
- Cty TNHH Xây dựng sản xuất thương mại Hoàng Hà	199.080.000	199.080.000
- Công ty vận tải biển Hoàng Sơn	<u>3.635.289.073</u>	<u>3.944.702.351</u>
Cộng	<u>13.151.980.926</u>	<u>13.461.394.204</u>
6- Hàng tồn kho	Ngày 30/09/2023	Ngày 01/01/2023
- Nguyên liệu, vật liệu	38.053.228.596	47.906.983.565
- Công cụ, dụng cụ		-
- Chi phí sản xuất, KD dở dang		<u>10.271.117.280</u>
Cộng	<u>38.053.228.596</u>	<u>58.178.100.845</u>
7- Xây dựng cơ bản dở dang	Ngày 30/09/2023	Ngày 01/01/2023
+ XD bãi container Đình Vũ - HP	-	91.957.200
+ Chi phí XD lô đất TM8 khu vực đường Hồ Sen	36.453.464.627	3.347.416.804
+ Sửa chữa lớn tài sản cố định	27.777.778	-
+ TSCĐ đang mua sắm	-	-
Cộng	<u>36.481.242.405</u>	<u>3.439.374.004</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

Địa chỉ : Số 1 Hoàng Văn Thụ - Hồng Bàng - Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH CÔNG TY MẸ

Cho Quý III năm 2023 kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2023

8 - Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình 09 tháng năm 2023

CHỈ TIÊU	NHÓM TSCĐ	NHÀ CỬA VẬT KIẾN TRÚC	PH.TIỆN VẬN TẢI TRUYỀN DẪN	MÁY MÓC TB	DỤNG CỤ QUẢN LÝ	TỔNG CỘNG
I - NGUYÊN GIÁ TSCĐ						
1 . Số dư đầu kỳ		7.181.499.306	1.312.750.884.639	130.752.694	317.390.613	1.320.380.527.252
2 . Số tăng trong kỳ		-	2.255.265.940	-	63.545.455	2.318.811.395
Trong đó :						
- Do mua sắm			2.255.265.940		63.545.455	2.318.811.395
- Đầu tư XDDB hoàn thành						-
- Chuyển từ Bất động sản đầu tư sang						-
3 . Số giảm trong kỳ		275.774.000	-	70.320.864	101.108.951	447.203.815
Trong đó :						
- Thanh lý, nhượng bán				70.320.864	101.108.951	171.429.815
- Khác		275.774.000				275.774.000
4 . Số cuối kỳ		6.905.725.306	1.315.006.150.579	60.431.830	279.827.117	1.322.252.134.832
Trong đó :						
- Đã khấu hao hết vẫn còn sử dụng		3.404.646.756	103.169.638.853	60.431.830	183.772.571	106.818.490.010
- Chờ thanh lý						-
II - GIÁ TRỊ HAO MÒN LUỸ KẾ						
1 . Đầu kỳ		5.687.662.191	1.090.739.925.104	128.471.599	303.303.348	1.096.859.362.242
2 . Tăng trong kỳ		116.746.274	65.588.556.807	2.281.095	9.508.084	65.717.092.260
- Khấu hao		116.746.274	65.588.556.807	2.281.095	9.508.084	65.717.092.260
- Chuyển từ Bất động sản đầu tư sang						-
3 . Giảm trong kỳ		68.128.049	-	70.320.864	101.108.951	239.557.864
- Thanh lý, nhượng bán				70.320.864	101.108.951	171.429.815
- Khác		68.128.049				68.128.049
4 . Số cuối kỳ		5.736.280.416	1.156.328.481.911	60.431.830	211.702.481	1.162.336.896.638
III - GIÁ TRỊ CÒN LẠI						
1 . Đầu kỳ		1.493.837.115	222.010.959.535	2.281.095	14.087.265	223.521.165.010
2 . Cuối kỳ		1.169.444.890	158.677.668.668	-	68.124.636	159.915.238.194
- Giá trị còn lại của các TSCĐ đã dùng để thế chấp, cầm cố các khoản vay			148.321.622.077			148.321.622.077

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

Địa chỉ : Số 1 Hoàng văn Thụ - Hồng bàng - Hải phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH CÔNG TY MẸ

Cho Quý III năm 2023 kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2023

9- Tăng , giảm tài sản cố định vô hình 09 tháng năm 2023

CHỈ TIÊU \ NHÓM TSCĐ	QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT	PHẦN MỀM MÁY VI TÍNH	TỔNG CỘNG
I - Nguyên giá			
1 . Số dư đầu kỳ	-	664.654.500	664.654.500
2 . Số tăng trong kỳ	-	-	-
3 . Số giảm trong kỳ	-	-	-
4 . Số cuối kỳ	-	664.654.500	664.654.500
II - Giá trị hao mòn lũy kế			
1 . Đầu kỳ	-	457.565.598	457.565.598
2 . Tăng trong kỳ	-	125.999.994	125.999.994
Do trích khấu hao		125.999.994	125.999.994
3 . Giảm trong kỳ	-	-	-
4 . Số cuối kỳ	-	583.565.592	583.565.592
III - Giá trị còn lại			
1 . Đầu kỳ	-	207.088.902	207.088.902
2 . Cuối kỳ	-	81.088.908	81.088.908

10- Tăng, giảm TSCĐ thuê tài chính 09 tháng năm 2023 : Không có

11 - Tăng , giảm bất động sản đầu tư 09 tháng năm 2023

CHỈ TIÊU \ NHÓM TS	NHÀ CỬA VẬT KIẾN TRÚC	CƠ SỞ HẠ TẦNG	TỔNG CỘNG
I - Nguyên giá			
1 . Số dư đầu kỳ	23.571.714.505	128.290.146	23.700.004.651
2 . Số tăng trong kỳ	-	-	-
3 . Số giảm trong kỳ	-	-	-
4 . Số dư cuối kỳ	23.571.714.505	128.290.146	23.700.004.651
II - Giá trị hao mòn lũy kế			
1 . Số dư đầu kỳ	19.332.585.784	128.290.146	19.460.875.930
2 . Số tăng trong kỳ	608.554.784	-	608.554.784
- Do chuyển từ TSCĐ sang			-
- Do trích khấu hao	608.554.784		608.554.784
3 . Số giảm trong kỳ	-	-	-
- Thanh lý, nhượng bán	-	-	-
4 . Số cuối kỳ	19.941.140.568	128.290.146	20.069.430.714
III - Giá trị còn lại			
1 . Số dư đầu kỳ	4.239.128.721	-	4.239.128.721
4 . Số dư cuối kỳ	3.630.573.937	-	3.630.573.937

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

Địa chỉ : Số 1 Hoàng Văn Thụ - Phường Minh Khai - Quận Hồng Bàng - TP. Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH CÔNG TY MẸ

Cho Quý III năm 2023 kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2023

12- Chi phí trả trước	Ngày 30/09/2023		Ngày 01/01/2023	
a) Ngắn hạn				
- Chi phí bảo hiểm đội tàu	2.806.030.111		2.576.353.897	
- Chi phí trả trước ngắn hạn khác	-		1.967.526	
Cộng	2.806.030.111		2.578.321.423	
b) Dài hạn				
- Chi phí sửa chữa lớn TSCĐ chờ phân bổ	31.611.534.674		37.861.943.111	
- Chi phí trả trước dài hạn khác	-		-	
Cộng	31.611.534.674		37.861.943.111	
14- Vay và nợ thuê tài chính	Ngày 30/09/2023		Ngày 01/01/2023	
a) Vay ngắn hạn	-		5.000.000.000	
+ Nợ ngắn hạn DATC	-		5.000.000.000	
b) Vay dài hạn	-		31.018.450.000	
- Kỳ hạn từ 01 năm trở xuống	-		18.697.000.000	
+ Vay Ngân hàng phát triển HP	-		18.697.000.000	
-Kỳ hạn từ 01 năm trở lên	-		12.321.450.000	
+ Vay Ngân hàng phát triển HP	-		12.321.450.000	
+ Nợ dài hạn DATC	-		-	
Cộng	-		36.018.450.000	
15- Phải trả người bán	Ngày 30/09/2023		Ngày 01/01/2023	
Các khoản phải trả người bán ngắn hạn				
Cty CP xuất nhập khẩu Kim Việt	2.655.000.000		10.850.360.000	
Monjasa	-		9.012.333.078	
PT Indofuels Limited	2.510.247.163		-	
Công ty CP Vinam Petrol	3.582.173.900		-	
Phải trả các đối tượng khác	9.521.647.177		18.744.663.201	
Cộng	18.269.068.240		35.867.994.779	
16- Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	Ngày 30/09/2023	Số đã nộp	Số phải nộp	Ngày 01/01/2023
a) Phải nộp				
- Thuế GTGT hàng nhập khẩu		372.983.723	372.983.723	-
- Thuế nhập khẩu		100.256.133	100.256.133	-
- Thuế TNDN	90.918.109	8.285.270.028	326.478.928	8.049.709.209
- Thuế môn bài	-	5.000.000	5.000.000	-
- Thuế thu nhập cá nhân	-	975.263.458	725.709.421	249.554.037
- Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	137.733.480	137.733.480	-
Cộng	90.918.109	9.876.506.822	1.668.161.685	8.299.263.246
b) Phải thu				
- Thuế thu nhập cá nhân nộp thừa	51.938.676	51.938.676	-	-
- Tiền thuế đất do được bù trừ	2.049.973.181	96.533.102	976.631.502	2.930.071.581
Cộng	2.101.911.857	148.471.778	976.631.502	2.930.071.581

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

Địa chỉ : Số 1 Hoàng Văn Thụ - Phường Minh Khai - Quận Hồng Bàng - TP. Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH CÔNG TY MẸ

Cho Quý III năm 2023 kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2023

	<u>Ngày 30/09/2023</u>	<u>Ngày 01/01/2023</u>
17- Chi phí phải trả		
a) Ngắn hạn		
- Chi phí phải trả lãi vay	52.474.820	-
- Chi phí phải trả khác	228.356.464	179.499.010
	<u>280.831.284</u>	<u>179.499.010</u>
18- Phải trả khác	<u>Ngày 30/09/2023</u>	<u>Ngày 01/01/2023</u>
Ngắn hạn		
- Công đoàn phí	12.849.144	181.279.442
- Kinh phí công đoàn	154.673.920	49.090.390
- Bảo hiểm y tế	90.547.517	53.327.330
- Bảo hiểm thất nghiệp	-	-
- Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	32.000.000	32.000.000
- Cổ tức, lợi nhuận phải trả	7.107.375.000	7.107.375.000
- Phải trả lương tạm giữ của thuyền viên	1.688.659.898	1.733.443.574
- Phải trả lãi vay các tổ chức tín dụng	19.004.672.292	20.868.175.501
- Nợ chờ xử lý do tái cơ cấu	58.628.174.289	58.628.174.289
- Các khoản phải trả, phải nộp khác	1.312.291.396	911.489.317
	<u>88.031.243.456</u>	<u>89.564.354.843</u>
19- Doanh thu chưa thực hiện	<u>Ngày 30/09/2023</u>	<u>Ngày 01/01/2023</u>
Ngắn hạn		
- Doanh thu nhận trước từ hoạt động vận tải biển	4.893.394.968	13.176.361.200
- Doanh thu nhận trước tiền thuê văn phòng, bãi xe	14.338.523	23.528.246
	<u>4.907.733.491</u>	<u>13.199.889.446</u>
21- Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả :		
Tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	890.292.398	890.292.398

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

Địa chỉ : Số 1 Hoàng Văn Thụ - Hồng Bàng - Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH CÔNG TY MẸ

Cho Quý III năm 2023 kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2023

V21- Trình bày những biến động trong nguồn vốn chủ sở hữu :
a- Bảng đối chiếu biến động của Vốn chủ sở hữu Quý III năm 2023

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
A	1	3	4	5
Số dư đầu năm trước	200.000.000.000	82.932.721.854	(41.121.022.794)	241.811.699.060
Tăng trong năm trước				-
- Tăng vốn trong năm nay				-
- Lãi năm 2022			251.013.280.833	251.013.280.833
- Chênh lệch tỷ giá hối đoái				-
- Giảm khác				-
Số dư cuối năm trước	200.000.000.000	82.932.721.854	209.892.258.039	492.824.979.893
Số dư đầu năm nay	200.000.000.000	82.932.721.854	209.892.258.039	492.824.979.893
-Lãi Quý I			780.509.795	780.509.795
- Trích lập các quỹ từ lợi nhuận năm 2022		62.967.677.412	(76.169.900.442)	(13.202.223.030)
- Lãi Quý II			277.943.807	277.943.807
- Lãi Quý III			2.478.255.703	2.478.255.703
Số dư cuối ngày 30/09/2023	200.000.000.000	145.900.399.266	137.259.066.902	483.159.466.168

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

Địa chỉ : Số 1 Hoàng Văn Thụ - Hồng Bàng - Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH CÔNG TY MẸ

Cho Quý III năm 2023 kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2023

b - Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu:	Ngày 30/09/2023	Ngày 01/01/2023
<i>Theo danh sách cổ đông chốt ngày 16/05/2023</i>		
- Vốn góp của Nhà nước 51% VDL	102.000.000.000	102.000.000.000
- Vốn góp của các cổ đông khác 49 % VDL	98.000.000.000	98.000.000.000
Cộng	200.000.000.000	200.000.000.000
c - Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận :		
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu (nguồn vốn kinh doanh)	Ngày 30/09/2023	Ngày 01/01/2023
+ Vốn góp đầu năm	200.000.000.000	200.000.000.000
	200.000.000.000	200.000.000.000
d) Cổ phiếu		
	Ngày 30/09/2023	Ngày 01/01/2023
- Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành :	20.000.000	20.000.000
- Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng :	20.000.000	20.000.000
+ Cổ phiếu phổ thông :	20.000.000	20.000.000
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành :	20.000.000	20.000.000
+ Cổ phiếu phổ thông :	20.000.000	20.000.000
* Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành :	10.000 đ/CP	10.000 đ/CP
e) Các quỹ của doanh nghiệp :		
- Quỹ đầu tư phát triển	09 tháng Năm 2023	09 tháng Năm 2022
+ Số dư quỹ đầu năm	82.932.721.854	82.932.721.854
+ Tăng trong năm	62.967.677.412	-
Do trích lập quỹ từ phân phối lợi nhuận năm 2022	62.967.677.412	-
+ Giảm trong năm	-	-
+ Số dư quỹ cuối năm	145.900.399.266	82.932.721.854
- Quỹ khen thưởng, phúc lợi	09 tháng Năm 2023	09 tháng Năm 2022
+ Số dư quỹ đầu năm	531.807.740	1.033.135.100
+ Tăng trong kỳ	13.205.203.030	479.607.000
Thu nhập từ bán cổ phiếu VNA đầu tư từ quỹ phúc lợi	-	479.607.000
Do trích lập quỹ khen thưởng từ phân phối lợi nhuận năm 2022	6.296.767.741	-
Do trích lập quỹ phúc lợi từ phân phối lợi nhuận năm 2022	6.296.767.741	-
Do trích lập quỹ thưởng ban quản lý điều hành công ty	608.687.548	-
Được ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng khen thưởng	2.980.000	-
+ Giảm trong kỳ	1.338.572.000	777.934.360
+ Số dư quỹ cuối kỳ	12.398.438.770	734.807.740
23- Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán	Ngày 30/09/2023	Ngày 01/01/2023
a) Ngoại tệ các loại		
- Đồng đô la Mỹ (USD)	8.198.028,56	9.109.719,85
b) Nợ khó đòi đã xử lý		
- Khách hàng Liana	59.231.742	59.231.742
- Khách hàng Sky Ocean Shipping	484.952.633	484.952.633
- Công ty TNHH Thương mại dịch vụ Tân Đông Thuận	636.440.000	636.440.000

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

Địa chỉ : Số 1 Hoàng Văn Thụ - Hồng Bàng - Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH CÔNG TY MẸ

Cho Quý III năm 2023 kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2023

VI- THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HĐ KINH DOANH :

	<u>09 tháng Năm 2023</u>	<u>09 tháng Năm 2022</u>
24- Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp DV (MS 01)		
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	426.271.510.237	796.303.462.992
+ Doanh thu hoạt động vận tải biển	391.977.514.526	770.514.065.495
+ Doanh thu cung cấp hàng hóa, dịch vụ khác	34.293.995.711	25.789.397.497
	<u>426.271.510.237</u>	<u>796.303.462.992</u>
26- Doanh thu thuần về BH và cung cấp DV(MS10)		
	<u>426.271.510.237</u>	<u>796.303.462.992</u>
27- Giá vốn hàng bán (Mã số 11)		
	<u>09 tháng Năm 2023</u>	<u>09 tháng Năm 2022</u>
- Giá vốn của hoạt động vận tải biển	378.386.519.457	516.584.555.708
- Giá vốn của hàng hóa, dịch vụ khác đã cung cấp	31.201.583.378	22.915.051.894
Cộng	<u>409.588.102.835</u>	<u>539.499.607.602</u>
28- Doanh thu hoạt động tài chính (Mã số 21)		
	<u>09 tháng Năm 2023</u>	<u>09 tháng Năm 2022</u>
- Lãi tiền gửi, tiền cho vay	8.127.323.797	2.972.470.325
- Cổ tức, lợi nhuận được chia	-	10.800
- Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ	5.603.119.414	2.523.799.558
- Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư cuối kỳ	4.643.469.560	4.521.998.876
Cộng	<u>18.373.912.771</u>	<u>10.018.279.559</u>
29- Chi phí tài chính (Mã số 22)		
	<u>09 tháng Năm 2023</u>	<u>09 tháng Năm 2022</u>
- Chi phí lãi vay	2.328.490.150	7.964.690.613
- Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ	4.485.116.569	2.145.239.879
- Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư dài hạn	(47.160.400)	(20.211.600)
- Chi phí tài chính khác	19.458	61.327
Cộng	<u>6.766.465.777</u>	<u>10.089.780.219</u>
30- Thu nhập khác		
	<u>09 tháng Năm 2023</u>	<u>09 tháng Năm 2022</u>
- Thu nhập từ xử lý tái cơ cấu đối với khoản vay ngân hàng	-	61.350.008.110
-Thu nhập thanh lý TSCĐ	29.090.909	-
- Các khoản khác	53.473.731	104.227.560
Cộng	<u>82.564.640</u>	<u>61.454.235.670</u>
31- Chi phí khác		
	<u>09 tháng Năm 2023</u>	<u>09 tháng Năm 2022</u>
- Các khoản bị phạt	137.733.480	-
- Các khoản khác	306.115.968	49.363.636
Cộng	<u>443.849.448</u>	<u>49.363.636</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

Địa chỉ : Số 1 Hoàng Văn Thụ - Hồng Bàng - Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH CÔNG TY MẸ

Cho Quý III năm 2023 kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2023

32- Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp	09 tháng Năm 2023	09 tháng Năm 2022
a) Chi phí bán hàng	8.686.801.639	17.990.492.426
Hoa hồng phí cho các tàu	8.686.801.639	17.990.492.426
b) Chi phí quản lý doanh nghiệp	15.379.579.716	27.537.730.132
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	526.488.935	776.561.585
Chi phí nhân công	11.101.538.825	22.323.384.270
Chi phí khấu hao tài sản cố định	607.509.966	532.404.881
Thuế, phí, lệ phí	5.000.000	5.000.000
Chi phí trích lập dự phòng phải thu khó đòi	(309.413.278)	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	977.186.254	1.255.142.202
Chi phí khác bằng tiền	2.471.269.014	2.645.237.194
Cộng	24.066.381.355	45.528.222.558
33- Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố :	09 tháng Năm 2023	09 tháng Năm 2022
33.1- Chi phí nguyên liệu, vật liệu	161.293.773.473	261.869.439.310
- Nhiên liệu	147.100.167.406	247.903.405.046
- Nguyên liệu, vật liệu	14.193.606.067	13.966.034.264
33.2- Chi phí nhân công	45.598.379.920	90.827.482.089
- Tiền lương	35.634.326.000	80.622.796.720
- BHXH	4.022.146.800	3.857.592.748
- Bảo hiểm y tế	454.926.240	392.662.500
- Bảo hiểm thất nghiệp	229.836.960	(21.375)
- Kinh phí công đoàn	459.673.920	449.431.496
- Tiền ăn ca, định lượng, phụ cấp độc hại	4.797.470.000	5.505.020.000
33.4- Chi phí khấu hao tài sản cố định	66.451.647.038	65.960.182.792
33.5- Chi phí dịch vụ mua ngoài	143.662.393.015	160.899.259.517
33.6- Chi phí khác bằng tiền	6.686.586.742	5.471.466.452
Cộng	423.692.780.188	585.027.830.160
34- Chi phí Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	326.478.928	53.631.571.557
35- Chi phí Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	-	-

VII- THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

	09 tháng Năm 2023	09 tháng Năm 2022
a) Số tiền đi vay thực thu trong kỳ	-	-
- Tiền thu từ đi vay	-	-
b) Số tiền đã thực trả gốc vay trong kỳ	36.018.450.000	187.252.542.772
- Tiền trả nợ gốc vay	36.018.450.000	187.252.542.772

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

Địa chỉ : Số 1 Hoàng Văn Thụ - Hồng Bàng - Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH CÔNG TY MẸ

Cho Quý III năm 2023 kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2023

VIII- CÁC THÔNG TIN KHÁC**GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN****1. Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt**

	<u>09 tháng Năm 2023</u>	<u>09 tháng Năm 2022</u>
Thu nhập của các thành viên trong Ban giám đốc, HĐQT và người quản lý	3.101.746.137	3.762.230.532
Ông Nguyễn Ngọc Ánh - Chủ tịch HĐQT	15.000.000	-
Ông Trần Văn Nghi - Chủ tịch HĐQT	630.554.443	820.229.686
Ông Vương Ngọc Sơn - Phó chủ tịch HĐQT	61.000.000	98.370.381
Ông Dương Ngọc Tú - Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc	709.231.099	760.074.566
Ông Trần Dũng Chiến - Thành viên HĐQT	49.000.000	530.796.879
Ông Đào Trọng Sử - Thành viên HĐQT	49.000.000	16.000.000
Ông Phạm Bá Chính - Thành viên HĐQT	12.000.000	-
Ông Phạm Tuấn Hải - Thành viên HĐQT	12.000.000	-
Ông Nguyễn Quang Duy - Phó Tổng giám đốc	491.872.239	516.836.212
Ông Lê Văn Thái - Phó Tổng giám đốc	499.667.438	468.631.538
Bà Trần Thị Thanh Hương - Kế toán trưởng	442.420.918	476.291.270
Bà Lê Thị Liên Hương - Trưởng ban kiểm soát	56.000.000	31.000.000
Bà Nguyễn Hà Thanh - Thành viên Ban kiểm soát	39.000.000	22.000.000
Bà Phan Nha Trang - Thành viên ban kiểm soát	26.000.000	22.000.000
Ông Phan Văn Hưng - Thành viên ban kiểm soát	9.000.000	-

2. Giao dịch với các bên liên quan**2.1. Với Công ty mẹ - Tổng công ty Hàng hải Việt Nam**

	<u>Ngày 30/09/2023</u>	<u>Ngày 01/01/2023</u>
- Phải thu ngắn hạn khách hàng	-	-
- Phải trả người bán ngắn hạn	-	-
- Cổ tức phải trả Tổng công ty Hàng Hải Việt Nam	6.600.000.000	6.600.000.000
- Phải trả khác	-	-

09 tháng Năm 2023**09 tháng Năm 2022**

- Doanh thu	-	-
- Mua hàng hóa, dịch vụ	-	-

2.2 Với Công ty con - Cty TNHH Dịch vụ Hàng hải Vinaship

	<u>Ngày 30/09/2023</u>	<u>Ngày 01/01/2023</u>
- Phải thu ngắn hạn khách hàng	-	-
- Phải trả người bán ngắn hạn	-	-

	<u>09 tháng Năm 2023</u>	<u>09 tháng Năm 2022</u>
- Doanh thu	50.550.544	50.565.190
- Mua hàng hóa, dịch vụ	-	20.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

Địa chỉ : Số 1 Hoàng Văn Thụ - Phường Minh Khai - Quận Hồng Bàng - TP. Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH CÔNG TY MẸ

Cho Quý III năm 2023 kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2023

4) Trình bày doanh thu, chi phí, kết quả SXKD theo từng hoạt động :

Các hoạt động	Quý III năm 2023	09 tháng năm 2023	Quý III năm 2022	09 tháng năm 2022
Vận tải biển				
- Doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ	129.188.204.122	391.977.514.526	263.177.246.524	770.514.065.495
- Chi phí	134.814.564.475	402.314.510.300	188.400.197.306	562.051.080.650
- Lợi nhuận	(5.626.360.353)	(10.336.995.774)	74.777.049.218	208.462.984.845
Hoạt động dịch vụ				
- Doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ	1.103.904.256	34.293.995.711	1.085.784.792	25.789.397.497
- Chi phí	334.449.884	31.339.973.890	294.048.691	22.976.749.510
- Lợi nhuận	769.454.372	2.954.021.821	791.736.101	2.812.647.987
Hoạt động tài chính				
- Doanh thu tài chính	8.145.525.435	18.373.912.771	7.151.235.306	10.018.279.559
- Chi phí tài chính	865.014.807	6.766.465.777	3.162.933.110	10.089.780.219
- Lợi nhuận từ hoạt động tài chính	7.280.510.628	11.607.446.994	3.988.302.196	(71.500.660)
Hoạt động khác				
- Thu nhập hoạt động khác	56.363.636	82.564.640	10.000	61.454.235.670
- Chi phí hoạt động khác	1.712.580	443.849.448	49.363.636	49.363.636
- Lợi nhuận từ hoạt động khác	54.651.056	(361.284.808)	(49.353.636)	61.404.872.034

NGƯỜI LẬP



Nguyễn Bảo Ngọc

KẾ TOÁN TRƯỞNG



Trần Thị Thanh Hương



Dương Ngọc Tú